TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-12-2023
"V/v tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Nguyễn Thị Thu Tâm.

2- Bà Lê Thị Thanh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Nhẫn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 267/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐST–HNGĐ, ngày 27 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị Cẩm C, sinh năm: 1988. Địa chỉ: ấp 1, xã A, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Thế C, sinh năm: 1986. Địa chỉ: ấp 1, xã A, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

(Bà C có đơn xin xét xử vắng mặt, ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2023, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Cẩm C trình bày: Bà C và ông Nguyễn Thế C tự tìm hiểu được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã A, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận ĐKKH số 25/2010. Sau khi cưới bà C và ông C chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nay bà C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà C xin ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà C và ông C có 03 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm Nh, sinh ngày 21/01/2009, Nguyễn Hữu Tr, sinh ngày 17/4/2017 và Nguyễn Văn Th, sinh ngày 21/8/2023, khi ly hôn bà C yêu cầu được nuôi con tên Nguyễn Văn Th, bà C giao hai con chung Nh và Tr cho ông C nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thế C vắng mặt đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến hay yêu cầu cụ thể nào.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải để đoàn tụ nhưng không tiến hành hòa giải được do bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tới lần thứ 2 mà không tham gia nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu; bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Cẩm C xin ly hôn với ông Nguyễn Thế C vì vậy xác định tranh chấp giữa bà C và ông C là tranh chấp về ly hôn. Căn cứ theo Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm. Bà C có đơn xin vắng mặt, bị đơn là ông C đã được Tòa án thông báo phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do đó Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Theo lời trình bày của bà C và tài liệu kèm theo xác định quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông C được xác lập vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới bà C và ông C sống chung được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của bà C, Tòa án đã thông báo cho ông C biết và mở phiên hòa giải nhiều lần nhằm để tạo điều kiện cho bà C và ông C giải quyết những bất đồng, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng ông C vắng mặt và không tham gia phiên tòa. Bà C kiên quyết xin ly hôn với ông C điều đó cho thấy hôn nhân giữa bà C và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà C.

[3] Về con chung: Bà C và ông C có 03 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm Nh, sinh ngày 21/01/2009, Nguyễn Hữu Tr, sinh ngày 17/4/2017 và Nguyễn Văn Th, sinh ngày 21/8/2023, khi ly hôn bà C yêu cầu được nuôi con tên Nguyễn Văn Th, hiện tại con đang ở với bà C, bà C giao hai con Nh và Trcho ông C nuôi dưỡng 02 con đang ở với ông C. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy hiện con chung Nguyễn Văn Th đang ở với bà C, con Nguyễn Thị Cẩm Nh và Nguyễn Hữu Tr hiện đang sống cùng ông C, việc nuôi con ông C không có ý kiến nên việc giao con tên Th cho bà C nuôi dưỡng và 02 con Nh, Tr cho ông C nuôi dưỡng là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà C phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 35, 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Áp dụng khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm C đối với ông Nguyễn Thế C.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm C được ly hôn với ông Nguyễn Thế C.

Về nuôi con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm Nh, sinh ngày 21/01/2009, Nguyễn Hữu Tr, sinh ngày 17/4/2017 và Nguyễn Văn Th, sinh ngày 21/8/2023, bà C được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Văn Th, ông C nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm Nh và Nguyễn Hữu Tr. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Mặc dù không được trực tiếp nuôi con chung nhưng ông C, bà C có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Cẩm C phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006480 ngày 25 tháng 101 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị Cẩm C đã nộp đủ án phí. Ông Nguyễn Thế C không phải chịu án phí.

3- Án xử sơ thẩm công khai. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm C, bị đơn ông Nguyễn Thế C vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án

4- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- UBND xã Mỹ Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy